

Bài 20: Hô hấp và các cơ quan hô hấp

Câu 1: Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và loại thải ra khí gì ?

- A. Sử dụng khí nitơ và loại thải khí cacbôníc
- B. Sử dụng khí cacbôníc và loại thải khí ôxi
- C. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbôníc
- D. Sử dụng khí ôxi và loại thải khí nitơ

Lời giải

Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí ôxi và loại thải khí cacbôníc.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2: Quá trình hô hấp gồm những giai đoạn nào?

- A. Trao đổi khí ở phổi
- B. Trao đổi khí ở tế bào
- C. Sự thở: trao đổi khí ở phổi với môi trường
- D. Cả A, B và C

Lời giải

Hô hấp gồm 3 giai đoạn chủ yếu:

- + Sự thở: trao đổi khí ở phổi với môi trường.
- + Trao đổi khí ở phổi: CO₂ từ máu vào tế bào phổi, O₂ từ tế bào phổi vào máu.
- + Trao đổi khí ở tế bào: O₂ từ máu vào tế bào, CO₂ từ tế bào vào máu.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 3: Hoạt động hô hấp có vai trò gì ?

- A. Cung cấp ôxi cho tế bào để tổng hợp các chất hữu cơ
- B. Thải loại khí cacbôníc ra khỏi cơ thể
- C. Làm sạch và làm ẩm không khí, bảo vệ phổi khỏi các tác nhân có hại

D. Đảm bảo cho các hoạt động sống trong cơ thể được bình thường

Lời giải

Hoạt động hô hấp có vai trò đảm bảo cho các hoạt động sống trong cơ thể được bình thường.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 4: Nói sự sống gắn liền với sự thở vì

- A. mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể đều cần năng lượng.
- B. khi ngừng thở mọi hoạt động sống sẽ ngừng, cơ thể sẽ chết.
- C. lấy ôxi vào để ôxi hoá chất dinh dưỡng giải phóng năng lượng cần cho sự sống.
- D. thải CO₂ và nước sinh ra trong quá trình ôxi hoá ở tế bào.

Lời giải

Khi ngừng thở mọi hoạt động sống sẽ ngừng, cơ thể sẽ chết → sự sống gắn liền với sự thở.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 5: Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp ?

- A. Thanh quản
- B. Thực quản
- C. Khí quản
- D. Phế quản

Lời giải

Thực quản không thuộc hệ hô hấp.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 6: Loại sụn nào dưới đây có vai trò đẩy kín đường hô hấp khi chúng ta nuốt thức ăn ?

- A. Sụn thanh thiệt

- B. Sụn nhĩ
- C. Sụn giáp
- D. Tất cả các phương án còn lại

Lời giải

Thanh thiệt là một cái nắp sụn nhỏ nằm ở dưới đáy lưỡi có nhiệm vụ ngăn không cho thức ăn đi lạc vào khí quản khi nuốt

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7: Khí quản người được tạo thành bởi bao nhiêu vòng sụn khuyết hình chữ C ?

- A. 20 – 25 vòng sụn
- B. 15 – 20 vòng sụn
- C. 10 – 15 vòng sụn
- D. 25 – 30 vòng sụn

Lời giải

Khí quản người được tạo thành bởi 15 – 20 vòng sụn khuyết hình chữ C

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Bộ phận nào dưới đây ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò khác ?

- A. Khí quản
- B. Thanh quản
- C. Phổi
- D. Phế quản

Lời giải

Thanh quản ngoài chức năng hô hấp còn kiêm thêm vai trò phát ra âm thanh.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 9: Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

- A. họng và phế quản.
- B. phế quản và mũi
- C. họng và thanh quản
- D. thanh quản và phế quản.

Lời giải

Khí quản là bộ phận nối liền với thanh quản và phế quản

Đáp án cần chọn là: D

Câu 10: Bộ phận nào của đường hô hấp có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại?

- A. Phế quản
- B. Khí quản
- C. Thanh quản
- D. Họng

Lời giải

Họng có vai trò chủ yếu là bảo vệ, diệt trừ các tác nhân gây hại.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 11: Đường dẫn khí có chức năng gì?

- A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.
- B. Trao đổi khí ở phổi và tế bào.
- C. Dẫn khí, làm ấm, làm ẩm không khí và bảo vệ phổi.
- D. Bảo vệ hệ hô hấp.

Lời giải

Đường dẫn khí có chức năng dẫn khí, làm ấm, làm ẩm không khí và bảo vệ phổi.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 12: Không khí được sưởi ấm tại khoang mũi là nhờ

- A. có lưới mao mạch dày đặc.
- B. cánh mũi rộng và dày.
- C. trong mũi có nhiều lông mũi.
- D. có lớp niêm mạc tiết ra các chất nhầy.

Lời giải

Bên trong khoang mũi có lưới mao mạch dày đặc → làm ấm không khí.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 13: Phổi người trưởng thành có khoảng

- A. 200 – 300 triệu phế nang.
- B. 800 – 900 triệu phế nang.
- C. 700 – 800 triệu phế nang
- D. 500 – 600 triệu phế nang

Lời giải

Phổi người trưởng thành có khoảng 700 – 800 triệu phế nang.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 14: Vì sao phổi phải có số lượng phế nang lớn, khoảng 700 – 800 triệu phế nang?

- A. Nhằm tăng lượng khí hít vào
- B. Nhằm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí
- C. Tăng tính đàn hồi của mô phổi.
- D. Giúp thở sâu hơn.

Lời giải

Phổi phải có số lượng phế nang lớn → Nhằm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 15: Mỗi lá phổi được bao bọc bên ngoài bởi mấy lớp màng ?

- A. 4 lớp
- B. 3 lớp
- C. 2 lớp
- D. 1 lớp

Lời giải

Mỗi lá phổi được bao bọc bên ngoài bởi 2 lớp màng

Đáp án cần chọn là: C

Câu 16: Lớp màng ngoài của phổi còn có tên gọi khác là

- A. lá thành.
- B. lá tạng.
- C. phế nang.
- D. phế quản

Lời giải

Lớp màng ngoài của phổi còn có tên gọi khác là lá thành.

Đáp án cần chọn là: A